

Số: **891/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 905/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1968

Căn cước công dân số 030168000055

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện nay: Tổ A, phường H, Thành phố Hà Nội
(Nay là: Số nhà F ngõ A đường Đ, tổ A, phường H, thành phố Hà Nội).

- Ông Chử Văn M, sinh năm 1958

Căn cước công dân số 001058000355

Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi ở hiện nay: Tổ A, phường H, Thành phố Hà Nội
(Nay là: Số nhà F ngõ A đường Đ, tổ A, phường H, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Trần Thị C và ông Chử Văn M kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 4 năm 2013 tại UBND phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường H, thành phố Hà Nội). Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18 tháng 6 năm 2026, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình

ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận được các nội dung khác trong việc Hôn nhân và gia đình và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị C và ông Chử Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Trần Thị C và ông Chử Văn Minh xác N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Bà Trần Thị C và ông Chử Văn Minh xác N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Bà Trần Thị C và ông Chử Văn Minh xác N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Bà Trần Thị C phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết về Hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014485 ngày 16/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Trả lại cho bà Trần Thị C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp. Ông Chử Văn M là người cao tuổi nên nên được miễn lệ phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại